TAND HUYỆN T **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Giang; Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chảo Văn S**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh năm 1983; tại: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 5/12; con ông: Chảo Trần K, sinh năm 1955 và con bà Tẩn Thị M, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bi cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Chảo Thị M1, sinh ngày 01/01/1985 (là bị cáo trong cùng vụ án); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

2. Họ và tên: **Triệu Thị T**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nữ; sinh năm 1984; tại: Huyện B, tỉnh ; Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện B, tỉnh ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Triệu Long Th, sinh năm 1960 và con bà Triệu Thị M2, sinh năm 1960; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng Sầm Lộc P, sinh năm 1982; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2023 đến ngày 02/8/2023 được áp dụng biện pháp "Bảo lĩnh". Có mặt.

3. Họ và tên: **Chảo Thị M1**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nữ; sinh năm 1985; tại: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Chảo A L, sinh năm 1960 và con bà Chảo Thị M3, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bi cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Chảo A San, sinh năm 1983 (là bị cáo trong cùng vụ án); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2023 đến nay tại xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Bị hại: Anh Phàn A L, sinh năm 1985, trú tại bản Co Sản, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2022, Chảo Văn S là người đi mua bán thổ cẩm, tóc và đồng bạc điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng Wave đến khu vực bến xe Phố Mới, thành phố , tỉnh . Tại đây, San gặp và quen biết với Triệu Thị T cũng là người mua bán thổ cẩm, tóc rối và đồng bạc rồi xin số điện thoại của nhau để liên lạc *(San và Tiếp không nhớ cụ thể cho nhau số điện thoại nào để liên lạc hiện San và Tiếp đã vứt bỏ),* mua bán và làm ăn với nhau. Khoảng đầu tháng 12/2022, *(không rõ thời gian cụ thể)* San hẹn gặp Tiếp tại bến xe Phố Mới, thành phố , tỉnh để cùng nhau đi mua đồng bạc về bán kiếm lời, Tiếp nhất trí. Tại khu vực bến xe Phố Mới San và Tiếp gặp Tẩn Văn Cầu, sinh năm 1979, trú tại bản Hòa Hợp, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu cùng Sầm Thị Lìu, sinh năm 1984, trú tại bản 2, xã Điện Quan, huyện Bảo Yên, tỉnh *(Lìu là em chồng của Tiếp)* cũng là người đi thu mua đồng bạc về bán kiếm lời. Qua trao đổi nói chuyện thì Cầu nói cho San biết là có anh L tại xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là người "có máu làm ăn" và Cầu bảo San lấy số điện thoại và đi vào xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ tìm anh L, rủ L buôn bán cùng. Sau đó, San, Tiếp, Cầu, Lìu ai về nhà đấy.

Khoảng tháng 12/2022 *(không rõ ngày cụ thể),* Chảo Văn S điều khiển xe mô tô đến khu vực xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tìm và gặp anh Phàn A L *(là người Cầu giới thiệu)*. Trong quá trình nói chuyện thì San dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, có vỏ nhựa màu trắng *(chiếc điện thoại này hiện đã hỏng nên San đã vứt bỏ)* của San cho anh Phàn A L xem một số hình ảnh của các đồng bạc, sau khi xem xong thì Chảo Văn S nhờ anh L tìm hiểu trong bản, xã có người nào có đồng bạc thì giới thiệu cho San để mua về bán kiếm lời. Qua tiếp xúc, nói chuyện thì Chảo Văn S nhận thấy anh L là người có máu làm

ăn, buôn bán nhưng không có hiểu biết về các loại đồng bạc, nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh L. Sau đó, San hẹn gặp lại L và điều khiển xe đến khu vực phường Phố Mới, thành phố , tỉnh . Tại đây Chảo Văn S rủ Tiếp cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh L bằng cách là dùng đồng bạc bình thường nhưng nói dối là đồng bạc cổ có giá trị để rủ L góp tiền thu mua với giá cao rồi sau đó sẽ chiếm đoạt tiền của L góp, Tiếp đồng ý. Để che giấu hành vi phạm tội San đã bàn bạc, thống nhất với Tiếp sử dụng tên giả, số điện thoại không chính chủ để liên lạc với L, San lấy tên giả là "Sú", Tiếp lấy tên giả là "Lan", đồng thời San đi mua hai số thuê bao không chính chủ *(không nhớ rõ số điện thoại của nhà mạng nào),* San dùng số 0839940149 lắp thẻ sim vào điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, có vỏ nhựa màu trắng đăng nhập vào ứng dụng Zalo lấy tên tài khoản đăng nhập là "Sú" và Tiếp dùng số điện thoại 0832954948 lắp vào 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng *(chiếc điện thoại này Tiếp không nhớ rõ đặc điểm do đã bị hỏng Tiếp đã vứt bỏ)* lắp thẻ sim mà San đưa cho lắp vào điện thoại rồi đăng nhập vào ứng dụng Zalo lấy tên tài khoản tên là "Lan" để sử dụng. San nói với Tiếp về thủ đoạn lừa đảo với cụ thể như sau: San đóng vai trò là người môi giới, trực tiếp rủ anh L góp vốn để đi mua đồng bạc cổ còn Tiếp sẽ đóng vai người mua đồng bạc cổ, Tiếp đồng ý. Để cho anh Phàn A L tin tưởng và chấp nhận góp tiền mua bán đồng bạc, thì Chảo Văn S đã bàn với Triệu Thị T tiến hành giao dịch giả mua bán đồng bạc cổ với giá cao cho anh Phàn A L chứng kiến và hưởng công, tiếp đó Tiếp sẽ đưa cho L xem hình ảnh một đồng bạc khác giá cao hơn để L tin tưởng góp tiền mua cùng San. Khoảng cuối tháng 12/2022 *(không nhớ ngày cụ thể)*, Chảo Văn S điều khiển xe đến nhà anh L nói dối anh L cùng nhau góp tiền mua đồng bạc bán kiếm lời. Tại đây, San mở điện thoại di động cho anh L xem hình ảnh đồng bạc hình tròn, một mặt của đồng bạc có hình đầu hươu và nói với anh L tìm người mua nếu bán được sẽ chia lợi nhuận cho anh L, sau khi cho xem hình ảnh của đồng bạc thì San dùng tài khoản Zalo tên "Sú" gửi ảnh chụp vào Zalo cho *(anh L dùng điện thoại di động nhãn hiệu VIVo Y12 màu nâu trắng, lắp số điện thoại 0385710963, lấy tiên tài khoản Zalo mang tên "Phan L")* anh L để tìm người mua đồng bạc trên. Sau đó, San điều khiển xe đến thành phố gặp Tiếp, tại đây San bảo Tiếp gọi điện thoại cho anh L để hỏi mua đồng bạc, qua nói chuyện Tiếp giới thiệu tên là "Lan" nhà tại thị xã Sa Pa, tỉnh và đang có nhu cầu mua đồng bạc cổ với giá cao, do tin tưởng nên anh L nói với Tiếp là có đồng bạc hình tròn có một mặt hình đầu hươu là bạc cổ, muốn bán, nghe anh L nói vậy thì Triệu Thị T yêu cầu anh L gửi hình ảnh của đồng bạc qua Zalo của Tiếp để xem và định giá. Sau đó, Triệu Thị T dùng tài khoản Zalo tên "Lan" kết bạn với anh L với tài khoản Zalo "Phan L" và nhận được hình ảnh đồng bạc *(là hình ảnh do Chảo Văn S gửi cho anh L trước đó)* thì Tiếp nói sẽ mua đồng bạc này với giá 24.000.000 đồng rồi hẹn thời gian, địa điểm mua bán tại huyện T. Sau khi kết thúc cuộc nói chuyện với Tiếp thì anh L gọi điện thoại cho San thông báo về việc đã tìm được người mua đồng bạc với giá cao, đồng thời hẹn Chảo Văn S đi mua bán đồng

bạc. Lúc này, San và tiếp biết L đã bị lừa nên San đã bảo Tiếp đi tìm mua đồng bạc giống như hình ảnh đã gửi cho anh L để đưa cho Chảo Văn S đi giao dịch, nghe vậy, Tiếp đến chợ Sa Pa thuộc thị xã Sa Pa, tỉnh mua 01 đồng bạc hình tròn, một mặt của đồng bạc có hình đầu hươu với giá 800.0000 đồng để mang đến huyện T giao cho Chảo Văn S và chuẩn bị số tiền 24.000.000 đồng để giả giao dịch mua bán. Khoảng 01 tuần sau, Chảo Văn S đã hẹn L tại khu vực cầu treo thuộc bản Nà Ban, xã Thân Thuộc, huyện T để đi cùng San bán đồng bạc cổ. Tại đây, anh L đã dùng điện thoại gọi cho Tiếp bảo đến khu vực cầu treo để mua bán. Khi Tiếp đến nơi, San đưa đồng bạc hình tròn có 01 mặt hình đầu hươu cho Tiếp xem, sau khi xem qua thì Triệu Thị T nói đây là đồng bạc cổ mua với giá 24.000.000 đồng, San đồng ý. Sau khi giả vờ mua bán xong, Triệu Thị T lấy điện thoại di động mở hình ảnh 01 đồng bạc hình hộp có hình dạng giống mặt thắt lưng cho anh L và San xem, đồng thời nói nếu tìm được đồng bạc này thì sẽ mua với giá 120.000.000 đồng rồi gửi hình ảnh của đồng bạc qua Zalo cho anh L để tìm kiếm. Sau đó, Tiếp đi về thị trấn T, huyện T, còn San đưa anh L đi ra quán giải khát tại khu vực bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện T để nói chuyện, tại đây Chảo Văn S đưa cho L số tiền 2.000.000 đồng và nói đây là tiền công của L đã bán đồng bạc và nói thêm là San biết người có đồng bạc hình hộp có hình dạng giống mặt thắt lưng như hình ảnh Tiếp *(Lan)* vừa gửi, họ đang bán với giá 100.000.000 đồng và rủ anh L góp số tiền 50.000.000 đồng để cùng San đi mua rồi bán cho Triệu Thị T *(Lan)* để kiếm lời, do tin tưởng San nên anh L nhất trí. Anh L về nhà chuẩn bị tiền để góp cùng San mua đồng bạc, còn San đến thị trấn T, huyện T để gặp Tiếp và đưa lại số tiền 22.000.000 đồng và cho Tiếp giữ 01 đồng bạc hình tròn, một mặt của đồng bạc có hình đầu hươu. Sau đó L bảo Tiếp đi tìm mua đồng bạc hình hộp có hình dạng giống mặt thắt lưng và chuẩn bị số tiền 50.000.000 đồng để tiến hành giao dịch lừa lấy tiền của anh L, Tiếp đồng ý rồi Tiếp đến chợ Sa Pa thuộc thị xã Sa Pa, tỉnh mua 01 đồng bạc dạng hình hộp giống mặt hình thắt lưng, trên mặt đồng bạc có nhiều ký tự chữ nước ngoài với giá 4.200.000 đồng rồi về nhà chuẩn bị tiền. Đối với đồng bạc hình tròn có 01 mặt hình đầu hươu Triệu Thị T đã làm mất trên đường đi về nhà.

Đến ngày 06/01/2023, sau khi đã đã chuẩn bị đủ số tiền 50.000.000 đồng thì anh L đã gọi cho San biết là đã chuẩn bị đủ tiền nên San đã hẹn gặp anh L vào chiều ngày 07/01/2023 tại khu vực đỉnh đèo Khau Giường thuộc bản Phiêng Phát, xã Trung Đồng, huyện T để cùng đi mua đồng bạc rồi San gọi điện thoại cho Tiếp chuẩn bị đồng bạc và tiền lên thành phố , tỉnh để San. Đến sáng ngày 07/01/2023, San điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến đón Tiếp tại khu vực bến xe Phố Mới, thành phố , tỉnh đi đến huyện T để giao dịch mua bán đồng bạc với anh L. Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh L điều khiển xe mô tô chở theo anh Vàng A Nàn, sinh năm 1971, trú tại bản Co Sản, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ đi cùng để chứng kiến. Trên đường đi, San nghĩ do anh L đã biết mặt của Triệu Thị T nên Tiếp không đóng vai

người bán đồng bạc được, nên Chảo Văn S bảo với Triệu Thị T rủ Chảo Thị M1 *(là vợ của San)* cùng tham gia thực hiện hành với tư cách là người mua đồng bạc, Tiếp đồng ý. Sau đó, San đã dùng điện thoại di động gọi cho vào số điện thoại 0869933203 *(chiếc điện thoại này Mấy không nhớ đặc điểm chủng loại do bị hỏng, Mấy đã vứt bỏ)* của Mấy và hẹn Mấy đi xuống khu vực chân đèo Khau Giường thuộc bản Phiêng Phát, xã Trung Đồng, huyện T để gặp nhau, Mấy đồng ý. San điều khiển xe chở Tiếp đến đoạn đường rẽ vào suối nước nóng thuộc bản Phiêng Phát, xã Trung Đồng, huyện T thì Tiếp đưa đồng bạc và tiền cho L. Lúc này, Mấy đang đi đám cưới tại bản Cang A, xã Pắc Ta, huyện T nên điều khiển xe mô tô từ bản Cang A, xa Pắc Ta, huyện T lên gặp San. Khi gặp, San kể lại việc lừa mua bán đồng bạc cho Mấy biết và bảo với Mấy do không có người đứng ra đóng giả là người bán đồng bạc nên San bảo Mấy là người bán đồng bạc, lúc đầu Mấy sợ không đồng ý nên San nói *"bọn anh tìm được mối này, thôi giúp bọn anh bán đi", "anh với con Lan lừa bán đồng này cho thằng kia, em cố gắng giúp bọn anh bán được tiền về anh cho", "Em yên tâm đi, không sao đâu, thằng kia có hỏi thì em bảo đồng này là của ông bà để lại cho nên mang bán, nếu nó hỏi em ở đâu thì em cứ bảo ở Văn Bàn, bảo ở dưới Văn Bàn xa thế thì nó không tìm thấy đâu", "em đeo khẩu trang với đội khăn lên không nó nhận ra"* nghe vậy thì Mấy đồng ý và cầm lấy 01 đồng bạc dạng hình hộp giống mặt hình thắt lưng, trên mặt đồng bạc có nhiều ký tự chữ nước ngoài do San đưa, rồi giá thì San nói 100.000.000 đồng mới bán, sau khi thống nhất nội dung và đưa đồng bạc cho Chảo Thị M1 xong thì Mấy dùng khẩu trang che mặt, đội khăn trên đầu đi chờ San gọi điện thoại thì xuống gặp mua bán. Khi Chảo Văn S đi lên đỉnh đèo Khau Giường đoạn đường rẽ vào Tỉnh lộ 134 thuộc địa phận bản Phiêng Phát, xã Trung Đồng, huyện T gặp anh L và anh Vàng A Nàn vào buổi chiều cùng ngày *(không rõ thời gian cụ thể)*. Tại đây, San gặp anh L thì giả vờ gọi cho Mấy mang đồng bạc đến bán. Khi Mấy đến anh L hỏi địa chỉ thì Mấy nói dối là nhà ở Văn Bàn và anh L bảo Mấy lấy đồng bạc ra xem thì Mấy lấy ra 01 đồng bạc dạng hình hộp giống mặt hình thắt lưng, trên mặt đồng bạc có nhiều ký tự chữ nước ngoài từ trong người ra đưa cho anh L cầm xem và nói về nguồn gốc, giá tiền của đồng bạc theo như hướng dẫn của Chảo Văn S trước đó, sau khi xem hình dạng, hoa văn của đồng bạc thì anh L 01 tay cầm đồng bạc, 01 tay cầm điện thoại gọi qua ứng dụng Zalo cho Tiếp để hỏi *"có đúng đồng này không"* Tiếp trả lời *"đúng rồi"* và hứa 02 ngày sau sẽ đến huyện T, tỉnh Lai Châu để mua lại đồng bạc này với giá 120.000.000 đồng, để anh L tiếp tục tin tưởng thì Chảo Văn S chủ động lấy số tiền 50.000.000 đồng trả cho Mấy nên anh L cũng lấy số tiền 50.000.000 đồng đã chuẩn bị trước ra trả Mấy, sau khi nhận tiền thì Chảo Thị M1 giả vờ đếm, công nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng rồi cất số tiền trên vào túi áo khoác đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về trước còn San để L không nghi ngờ, không phát giác việc bị lừa nên San bảo anh L cầm và giữ đồng bạc đến khi người mua đến sẽ cùng nhau đi bán kiếm lời rồi bảo anh L đi về trước. Đến tối cùng ngày, San điều khiển xe mô tô về nhà gặp Mấy nhận lại số tiền 100.000.000

đồng sau đó đi xuống khu vực suối nước nóng thuộc bản Phiêng Phát, xã Trung Đồng, huyện T đón Triệu Thị T đến thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường để chia nhau số tiền đã chiếm đoạt được của anh L. Tại đây, cả San và Tiếp đều vứt hai số thuê bao đã liên lạc với anh L đi, đồng thời thoát tài khoản Zalo khỏi điện thoại rồi chia tiền, Chảo Văn S trả lại cho Tiếp số tiền 50.000.000 đồng của Tiếp bỏ ra ban đầu, số tiền chiếm đoạt được của anh L là 50.000.000 đồng thì Chảo Văn S và Triệu Thị T mỗi người chia nhau 15.000.000 đồng, trả lại cho Tiếp số tiền 6.200.000 đồng là tiền Tiếp đã bỏ ra để lừa anh L *(gồm tiền mua đồng bạc với giá 4.200.000 và tiền đưa cho anh L 2.000.000 đồng trước đó)*, chia cho Chảo Thị M1 3.200.000 đồng. Và San bảo Tiếp đưa cho Lìu và Cầu mỗi người 5.000.000 đồng *(do nhờ có Cầu và Lìu thì mới có số tiền này)*, Tiếp đồng ý. Số tiền còn lại 600.000 đồng San và Tiếp cùng nhau ăn uống, chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, Tiếp chuyển khoản cho Lìu 5.000.000 đồng, còn San đến trực tiếp nhà Cầu đưa cho Cầu số tiền 5.000.000 đồng *(Tiếp và San không nói cho Lìu và Cầu biết đó là tiền do phạm tội mà có)*. San về nhà đưa cho Mấy số tiền 3.200.000 đồng và mua 01 máy giặt nhãn hiệu AQUA-AQW-FR85Gt-8,5kg màu đen xám để sử dụng, còn chiếc xe mô tô của San bị hỏng nên San đã bán. Sau khi biết mình bị lừa đảo anh L đi tìm kiếm và phát hiện đúng Chảo Văn S là người đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh L nên ngày 30/5/2023, anh L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để tố cáo hành vi phạm tội của Chảo Văn S và giao nộp 01 đồng bạc dạng hình hộp giống mặt hình thắt lưng, trên mặt đồng bạc có nhiều ký tự chữ nước ngoài để phục vụ quá trình điều tra. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Chảo Văn S để làm việc, tại cơ quan điều tra San đã khai nhận San, Tiếp và Mấy đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo số tiền 50.000.000 đồng của anh L. Ngày 01/6/2023 San bị khởi tố. Đến ngày 14/6/2023, Triệu Thị T bị khởi tố, ngày 15/6/2023, Chảo Thị M1 bị khởi tố đều về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thành lập hội đồng cân khối lượng vật chứng do anh Phàn Văn L giao nộp. Kết quả: 01 đồng bạc dạng hình hộp giống mặt hình thắt lưng, trên mặt đồng bạc có nhiều ký tự chữ nước ngoài có khối lượng là 172,91 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 4679/KL- KTHS ngày 05/7/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "01 cục kim loại màu trắng bạc, mặt trên có chữ nước ngoài gửi đến giám định có khối lượng 172,91 gam là bạc, hàm lượng 99,19%"

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 31a/KL- HĐĐGTS ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 cục kim loại màu trắng bạc, mặt trên có chữ nước ngoài có khối lượng 172,91 gam là bạc, hàm lượng 99,19% có trị giá là 3.680.132 đồng.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKS-TU ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Chảo Văn S, Triệu Thị T, Chảo Thị M1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 86/KLĐT ngày 29/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chảo Văn S đề nghị xử phat bị cáo từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù;

Áp dụng c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Thị T và bị cáo Chảo Thị M1 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục;

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Chảo Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, do bản thân bị cáo rủ rê vợ là bị cáo Chảo Thị M1 dẫn đến vợ bị cáo vi phạm pháp luật; bị cáo Triệu Thị T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được chấp hành án ngoài cộng đồng để bị cáo có điều kiện chăm sóc các con; bị cáo Chảo Thị M1 cũng mong muốn được chấp hành án tại địa phương để bị cáo được chăm sóc các con, do các con còn nhỏ, chồng bị cáo là Chảo Văn S trong cùng vụ án phải chấp hành án phạt tù, bố mẹ hai bên không có điều kiện chăm sóc các con của bị cáo và bị cáo San.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và

người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Bằng thủ đoạn gian dối là mua bán đồng bạc cổ với giá cao và thu lời lớn, ngày 07/01/2023, tại đèo Khau Giường đoạn đường rẽ vào Tỉnh lộ 134 thuộc địa phận bản Phiêng Phát, xã Trung Đồng, huyện T, Chảo Văn S, Triệu Thị T, Chảo Thị M1 bàn bạc cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của anh Phan A L rồi chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo Chảo Văn S, Triệu Thị T, Chảo Thị M1 thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hôi đồng xét xư chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, do bị cáo lợi dụng lòng tin của người khác nên đã thực hiện hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp; đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa (bị cáo Tiếp sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) nên nhận thức pháp luật của các bị cáo rất hạn chế; Các bị cáo phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này chưa vi phạm pháp luật; không mắc các tệ nạn xã hội;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho anh Phàn A L số tiền 58.000.000đồng; bị cáo San có bố đẻ tham gia dân công hỏa tuyến, bị cáo Mấy có bố chồng tham gia dân công hỏa tuyến; các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa; bị cáo Tiếp có mẹ chồng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[4] Xét vai trò các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo San là người khởi xướng rủ rê, bị cáo tiếp là người thực hành tích cực và chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo Mấy là người thực hành, giúp sức. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với vai trò của mình theo Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của, vai trò các bị cáo. Xét thấy bị cáo San là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội; Đối với bị cáo Tiếp và bị cáo Mấy là phụ nữ, rất năn năn hối lỗi; thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm do bị rủ rê lôi kéo; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đang phải chăm sóc con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng các bị cáo nghề nghiệp và nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 đồng bạc dạng hình hộp giống mặt hình thắt lưng, trên mặt đồng bạc có nhiều ký tự chữ nước ngoài do bị hại Phàn A L giao nộp. Xét đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước theo Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 máy giặt nhãn hiệu AQUA-AQW-FR85Gt-8,5kg màu đen xám để sử dụng thu giữ của bị cáo Chảo Văn S và Chảo Thị M1. Xét thấy đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước theo Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phàn Văn L đã nhận lại số tiền 50 triệu đồng và được bồi thường thêm số tiền 08 triệu đồng, không có ý kiến thêm về bồi thường dân sự nên không đề nghị bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Vật chứng không thu giữ được là 03 chiếc điện thoại di động *(trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, có vỏ nhựa màu trắng của Chảo Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng không nhớ rõ đặc điểm của Triệu Thị T; 01 chiếc điện thoại không nhớ đặc điểm chủng loại của Chảo Thị M1)* các điện này đã bị hỏng không thu giữ được và các thẻ sim

điện sau khi các bị can dùng vào việc phạm tội đã vứt bỏ không giữ được; 01 xe mô tô mô tô nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng Wave của bị cáo San bị hỏng nên San đã bán; Số tiền 50.000.000 đồng chiếm đoạt được các bị cáo đã chia nhau tiêu sài cá nhân hết không thu giữ được; 01 đồng bạc hình tròn, một mặt của đồng bạc có hình đầu hươu do Tiếp làm mất không thu giữ được.

Trong vụ án này, Tẩn Văn Cầu, Sầm Thị Lìu là người đã được Chảo Văn S, Triệu Thị T chia cho mỗi người 5.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có. Quá trình điều tra Lìu không biết và không tham gia, bàn bạc cùng San, Tiếp, Mấy thực hiện hành vi lừa đảo và cũng không biết đó là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là phù hợp; đối với Tẩn Văn Cầu hiện nay vắng mặt tại địa phương quá trình xác minh không biết Cầu đi đâu làm gì ở đâu, khi nào triệu tập được sẽ làm rõ và giải quyết sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Bị cáo Chảo Văn S, Chảo Thị M1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Thị T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Chảo Văn S.

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Triệu Thị T.

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Chảo Thị M1.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chảo Văn S, Triệu Thị T, Chảo Thị M1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Chảo Văn S 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

Xử phạt bị cáo Triệu Thị T 02 (Hai) 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 (Năm mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (28/9/2023) Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Chảo Thị M1 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (28/9/2023) Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Triệu Thị T, Chảo Thị M1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 đồng bạc dạng hình hộp giống mặt hình thắt lưng, trên mặt đồng bạc có nhiều ký tự chữ nước ngoài do bị hại Phàn A L giao nộp và 01 máy giặt nhãn hiệu AQUA-AQW-FR85Gt-8,5kg màu đen xám để sử dụng thu giữ của bị cáo Chảo Văn S và Chảo Thị M1.

4. Về án phí: Bị cáo Chảo Văn S, Chảo Thị M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Thị T.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Tuyết Thanh